UBND TỈNH GIA LAI **BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 270 /KH-BCĐ	*Gia Lai, ngày 11 tháng 8 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 do Bộ Y tế phân bổ trên địa bàn tỉnh Gia Lai đợt 7 năm 2021 (Vắc xin AtraZeneca)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 905/KH-UBND ngày 08/7/2021 về việc triển khai Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 3600/QĐ-BYT ngày 28/7/2021 của Bộ Y tế về việc phân bố vắc xin phòng COVID-19 AstraZeneca đợt 15 và 16;

Công văn số 685/VTN-KSBTN ngày 03/8/2021 của Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 (Moderna và AstraZeneca) theo quyết định của Bộ Y tế.

Tỉnh Gia Lai xây dựng Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho nhóm đối tượng ưu tiên tiếp theo trên địa bàn tỉnh đợt 7 năm 2021 như sau:

II. MỤC TIÊU

- Hoạt động tiêm chủng thực hiện theo Kế hoạch số 905/KH-UBND đã được phê duyệt

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Vắc xin, Đối tượng, phạm vi, thời gian, địa điểm triển khai

1.1. Vắc xin:

Theo Quyết định 3600/QĐ-BYT của Bộ Y tế cấp vắc xin AstraZeneca

+Vắc xin được phê duyệt: **32.000 liều**

+ Vắc xin thực nhận (50%): **16.000 liều**

1.2. Đối tượng triển khai

- Đối tượng ưu tiên tiêm miễn phí, thực hiện theo Nghị quyết 21/NQ-CP
- Tiêm vắc xin AstraZeneca đợt 7 là đối tượng tiêm mũi 2

+ Người làm việc ở các khu cách ly: 244 người;

+ Người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ: 1.428 người;

+ Tổ COVID-19 cộng đồng: 2.054 người;

+ Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo Tiểu học, THCS: 14.969 người;

+ Đối tượng tình nguyện tham gia phòng, chống dịch Covid-19 là 27 người, tiêm mũi 2: 03 người; tiêm mũi 1: 24 người.

(Bảng phụ lục đính kèm)

1.2. Phạm vi triển khai:

- Triển khai trên toàn tỉnh.

1.3. Thời gian, địa điểm:

- Thời gian: Triển khai sau khi kế hoạch được phê duyệt và kết thúc ngày 15/8/2021.

- Địa điểm tiêm: Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

2. Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin, vật tư

- Thực hiện theo Kế hoạch số 905/KH-UBND đã được phê duyệt

3. Tập huấn cho cán bộ y tế về triển khai vắc xin phòng COVID-19

- Cán bộ tham gia tiêm chủng đã được tập huấn.

4. Truyền thông về triển khai vắc xin phòng COVID-19

- Thời gian thực hiện: trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

5. Tổ chức tiêm chủng.

5.1. Xây dựng kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 tại địa phương

- Sở Y tế phối hợp với các Sở, ban, ngành thống kê đối tượng tiêm chủng của các đơn vị ngành quản lý.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch đề ra.

5.3. Hình thức tổ chức buổi tiêm

- Tổ chức tiêm tại Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

5.4. Đơn vị tổ chức điểm tiêm chủng:

Đảm bảo an toàn trong tiêm chủng và hạn chế các sự cố trong tiêm chủng.

5.5. Trách nhiệm đơn vị:

Trung tâm Y tế các huyện/thị xã/thành phố triển khai tiêm cho các đối tượng trên địa bàn quản lý**.**

6. Kế hoạch buổi tiêm chủng:

Nhằm đảm bảo trong phòng, chống dịch COVID-19 các đơn vị bố trí theo khung giờ hạn chế đông người tại buổi tiêm.

6.1. Đảm bảo an toàn trong tiêm chủng:

- Theo Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về hoạt động tiêm chủng và Thông tư số 34/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Theo Quyết định 3445/BYT ngày 15/7/2021 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn tạm thời Khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

∗ **Lưu ý:** *Sử dụng bảng kiểm trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19. Nhân viên y tế thực hiện tư vấn cho đối tượng tiêm chủng đọc kỹ thông tin và ký phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng. Sau khi tiêm chủng vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp chống dịch (thông điệp 5K).*

6.2. Bố trí điểm tiêm chủng:

- Theo quy tắc 1 chiều, vị trí chờ tiêm chủng thông thoáng, đủ ghế ngồi, đảm bảo khoảng cách giữa các ghế, bàn/vị trí tiêm chủng.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ tại điểm tiêm chủng.

- Bố trí phòng theo dõi, cấp cứu sau tiêm chủng .

- Cán bộ y tế và người đến tiêm chủng phải thực hiện thông điệp 5k.

7. Công tác đảm bảo tiêm chủng

7.1. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

- Có trách nhiệm liên hệ với các đơn vị được tiêm chủng, thống kê đối tượng, lập danh sách, cập nhật thông tin cá nhân của người được tiêm chủng để đưa vào Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử.

7.2. Nhân lực, vật lực

- Nhân viên tham gia tiêm chủng phải được tập huấn về an toàn tiêm chủng.
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên.
- Để hạn chế sự cố trong thời gian triển khai tiêm vắc xin, điểm tiêm chủng bố trí đối cấp cứu chuẩn bị trang thiết bị theo hướng dẫn số 4198/BYT-KCB ngày 22/5/2021 của Bộ Y tế.

- Đảm bảo vắc xin luôn được bảo quản an toàn và chất lượng. Không lấy sẵn vắc xin vào bơm kim tiêm khi chưa có đối tượng đến tiêm chủng.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh tiếp nhận trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng phải tiến hành cấp cứu, điều trị và báo cáo Sở Y tế trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận người bị tai biến. Tổng hợp các trường hợp tai biến nặng, báo cáo theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP và Điều 14, 15, 16 Thông tư số 34/2018/TT-BYT.

7.3. Đảm bảo vệ sinh phòng chống dịch

- Cán bộ y tế và người đến tiêm chủng phải thực hiện thông điệp 5k.

- Hạn chế nói chuyện, tiếp xúc với người khác tại điểm tiêm chủng.
- Bố trí đủ túi, thùng, dụng cụ đựng chất thải theo đúng quy định.

7.4. Giám sát phản ứng sau tiêm chủng

- Thực hiện theo Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế về xử trí phản vệ sau tiêm.

- Khi xảy ra trường hợp tai biến nặng trong thời gian triển khai tiêm chủng, tạm ngưng buổi tiêm chủng, xử trí trường hợp tai biến và tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra trong vòng 24 giờ.

- Thành lập Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin trong vòng 48 giờ.

7.5. Quản lý bơm kim tiêm và rác thải y tế sau buổi tiêm

- Theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLTBYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế và Công văn số 102/MT-YT ngày 4/3/2021 của Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý chất thải y tế trong tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19.

7.6. Giám sát và báo cáo hoạt động tiêm

- Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng.

- Đánh giá kết quả tiêm chủng tại địa phương, tỷ lệ tiêm chủng, đối tượng tiêm chủng, ghi chép, thống kê báo cáo.

- Người thực hiện: cán bộ tuyến tỉnh và huyện.

- Tổng hợp, báo cáo hàng ngày kết quả triển khai tiêm chủng và tình hình phản ứng sau tiêm có biểu mẫu quy định gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Sở Y tế trước 15 giờ 00 hàng ngày

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN TRIỂN KHAI.

Tổng kinh phí: **385.300.000** đồng (*Ba trăm tám mươi năm triệu ba trăm ngàn đồng chẵn)*

(Có phụ lục đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp với Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chiến dịch đảm bảo các mục tiêu đề ra, đảm bảo an toàn tiêm chủng.

- Chỉ đạo các đơn vị chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý tai biến đảm bảo an toàn trong tiêm chủng.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai tiêm vắc xin COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Y tế:

1.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Chủ động liên hệ với Cục Y tế Dự phòng, Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên đề xuất nhu cầu vắc xin, vật tư liên quan tiêm chủng, tiếp nhận, bảo quản, phân phối vắc xin đúng theo qui định.

- Đầu mối chỉ đạo hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật, hướng dẫn triển khai, đồng thời đảm bảo cung ứng đầy đủ vắc xin, trang thiết bị, vật tư tiêm chủng cho các đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát trước, trong và sau tiêm chủng.

- Phối hợp đơn vị truyền thông triển khai các hoạt động truyền thông trước, trong và sau tiêm chủng.

- Tổng hợp báo cáo nhanh kết quả tiêm hàng ngày và báo cáo kết thúc chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 bổ sung trên địa bàn tỉnh và báo cáo tiến độ thực hiện về Sở Y tế và tuyến trên theo quy định.

1.2. Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp danh sách theo phụ lục các đối tượng ưu tiên, xây dựng kế hoạch trình Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Thực hiện tiếp nhận, bảo quản, sử dụng vắc xin đúng theo qui định.

- Sau khi tiêm chủng cho các đối tượng theo danh sách đã được phê duyệt, mà còn vắc xin dư thì tiếp tục lập danh sách theo nhóm các đối tượng ưu tiên trình UBND huyện, thị xã, thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện.

- Báo cáo hàng ngày kết quả triển khai tiêm vắc xin COVID-19 trước 15h về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể:

a) Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí; thẩm định trình bổ sung dự toán hỗ trợ các hoạt động tiêm chủng cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

b) Sở **Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

- Truyền thông, giáo dục, sức khỏe về lợi ích khi tiêm vắc xin phòng COVID-19. Truyền thông khuyến khích cộng đồng tham gia tiêm chủng.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị trực thuộc hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho ngành Y tế về triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19.

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan: phối hợp lập, tổng hợp danh sách, quản lý, kiểm soát.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan, phối hợp các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương và huy động cộng đồng tham gia phối hợp chặt chẽ với TTYT các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tốt các hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo an toàn, hiệu quả nhất.

- Hỗ trợ kinh phí địa phương cho TTYT các huyện, thị xã, thành phố triển khai Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng COVID-19 đợt 7 trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021. BCĐ phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh yêu cầu Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở; Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT Tỉnh uỷ (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Y tế dự phòng;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương;
- Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên;
- Các thành viên BCĐ phòng, chống dịch của tỉnh;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở GD&ĐT tỉnh;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Các Cơ quan, đơn vị đóng chân trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, BCĐ.

TM. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH GIA LAI

PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Nguyễn Đình Tuấn

Phụ lục I

NHÓM ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

STT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng đăng ký	Tỷ lệ hoãn tiêm (%)	Số đối tượng dự kiến được tiêm
1	Người làm việc ở các khu cách ly (mũi 2)	247	14.0	210
2	Người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ (mũi 2)	1.428	14.0	1.228
3	Tổ COVID-19 cộng đồng (mũi 2)	2.054	14.0	1.766
4	Giáo viên, ngƣời làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo Tiểu học, THCS (mũi 2)	14.969	14.0	12.795
5	Đối tượng tình nguyện tham gia phòng, chống dịch Covid-19 (mũi 1)	24		
Tổng cộng		**18.722**		**16.000**

Phụ lục II

ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TIÊM CHỦNG VẮC XIN THEO ĐƠN VỊ

STT	Nội dung	Người làm việc ở các khu cách ly (mũi 2)	Người làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ (mũi 2)	Tổ COVID-19 cộng đồng (mũi 2)	Giáo viên, ngƣời làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo Tiểu học, THCS (mũi 2)		Tổng số đối tượng đăng ký tiêm	Số đối tượng * tỷ lệ hoãn tiêm (14%)
					Tiểu học	THCS		
1	Chư Pưh	5	46	0	358	428	837	720
2	Chư Păh	0	19	0	480	285	784	670
3	Chư Prông	7	22	0	662	595	1286	1100
4	Chư Sê	3	9	0	566	643	1221	1040
5	Đắk Đoa	42	375	0	621	551	1589	1360
6	Đắk Pơ	0	63	0	21	348	432	370
7	Đức Cơ	3	56	0	431	415	905	770
8	Ia Grai	46	367	0	581	453	1447	1240
9	Ia Pa	0	33	371	250	309	963	820
10	Kbang	25	50	0	252	518	845	720
11	Kông Chro	26	14	0	64	546	650	550
12	Krông Pa	54	137	527	499	379	1596	1370
13	Mang Yang	26	11	0	279	479	795	680
14	Phú Thiện	0	66	761	316	379	1522	1300
15	Pleiku	0	12	0	1212	960	2184	1860
16	Ayun Pa	7	108	395	190	228	928	800
17	An Khê	0	67	0	317	354	738	630
Tổng cộng		**244**	**1455**	**2054**	**7099**	**7870**	**18722**	16000

PHỤ LỤC III:
PHÂN BỔ ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN THEO ĐƠN VỊ TỔ CHỨC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

STT	Địa điểm tiêm chủng	Số đối tượng	Số đối tượng * tỷ lệ hoãn tiêm (14%)	Nơi thực hiện tiêm chủng	Ghi chú
1	**Chư Pưh**	837	720	Trung tâm Y tế huyện Chư Puh	
2	**Chư Păh**	784	670	Trung tâm Y tế huyện Chu Pah	
3	**Chư Prông**	1286	1100	Trung tâm Y tế huyện Chư Prong	
4	**Chư Sê**	1221	1040	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê	
5	**Đắk Đoa**	1589	1360	Trung tâm Y tế huyện Đăk Đoa	
6	**Đắk Pơ**	432	370	Trung tâm Y tế huyện Đăk Pơ	
7	**Đức Cơ**	905	770	Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ	
8	**Ia Grai**	1447	1240	Trung tâm Y tế huyện Ia Grai	
9	**Ia Pa**	963	820	Trung tâm Y tế huyện Ia Pa	
10	**Kbang**	845	720	Trung tâm Y tế huyện Kbang	
11	**Kông Chro**	650	550	Trung tâm Y tế huyện Kong Chro	
12	**Krông Pa**	1596	1370	Trung tâm Y tế huyện Krong Pa	
13	**Mang Yang**	795	680	Trung tâm Y tế huyện Mang Yang	
14	**Phú Thiện**	1522	1300	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện	
15	**Pleiku**	2184	1860	Trung tâm Y tế thành phố Pleiku	
16	**Ayun Pa**	928	800	Trung tâm Y tế thị xã Ayun Pa	
17	**An Khê**	738	630	Trung tâm Y tế thị xã An Khê	
Tổng		**18722**	**16000**		

PHỤ LỤC IV:
BẢNG PHÂN PHỐI VẬT TƯ, VẮC XIN TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19

STT	Địa điểm tiêm chủng	Số đối tượng đăng ký tiêm chủng	Số đối tượng * tỷ lệ hoãn tiêm (14%)	Vắc xin	Bơm kim tiêm	HAT	Ghi chú
1	**Chư Pưh**	837	720	720	792	9	
2	**Chư Păh**	784	670	670	737	9	
3	**Chư Prông**	1286	1100	1100	1210	14	
4	**Chư Sê**	1221	1040	1040	1144	13	
5	**Đắk Đoa**	1589	1360	1360	1496	17	
6	**Đắk Pơ**	432	370	370	407	5	
7	**Đức Cơ**	905	770	770	847	10	
8	**Ia Grai**	1447	1240	1240	1364	15	
9	**Ia Pa**	963	820	820	902	10	
10	**Kbang**	845	720	720	792	9	
11	**Kông Chro**	650	550	550	605	7	
12	**Krông Pa**	1596	1370	1370	1507	17	
13	**Mang Yang**	795	680	680	748	9	
14	**Phú Thiện**	1522	1300	1300	1430	16	
15	**Pleiku**	2184	1860	1860	2046	23	
16	**Ayun Pa**	928	800	800	880	10	
17	**An Khê**	738	630	630	693	8	
Tổng		**18722**	**16000**	**16000**	**17600**	**201**	

PHỤ LỤC V:
BẢNG KINH PHÍ TRIỂN KHAI TIÊM VẮC XIN PHÒNG COVID-19

STT	Đơn vị	Số đối tượng	Số đối tượng * tỷ lệ hoãn tiêm (14%)	Tiền công tiêm (7500 đồng/mũi tiêm)	Tập huấn	Giám sát	Khác (Thuê rạp, bàn ghế phụ vụ điểm tiêm…)	Tổng số
1	**Chư Pưh**	837	720	5400000	1000000	5900000	5000000	17300000
2	**Chư Păh**	784	670	5025000	1000000	5900000	5000000	16925000
3	**Chư Prông**	1286	1100	8250000	1000000	5900000	5000000	20150000
4	**Chư Sê**	1221	1040	7800000	1000000	5900000	5000000	19700000
5	**Đắk Đoa**	1589	1360	10200000	1000000	5900000	5000000	22100000
6	**Đắk Pơ**	432	370	2775000	1000000	5900000	5000000	14675000
7	**Đức Cơ**	905	770	5775000	1000000	5900000	5000000	17675000
8	**Ia Grai**	1447	1240	9300000	1000000	5900000	5000000	21200000
9	**Ia Pa**	963	820	6150000	1000000	5900000	5000000	18050000
10	**Kbang**	845	720	5400000	1000000	5900000	5000000	17300000
11	**Kông Chro**	650	550	4125000	1000000	5900000	5000000	16025000
12	**Krông Pa**	1596	1370	10275000	1000000	5900000	5000000	22175000
13	**Mang Yang**	795	680	5100000	1000000	5900000	5000000	17000000
14	**Phú Thiện**	1522	1300	9750000	1000000	5900000	5000000	21650000
15	**Pleiku**	2184	1860	13950000	1000000	5900000	5000000	25850000
16	**Ayun Pa**	928	800	6000000	1000000	5900000	5000000	17900000
17	**An Khê**	738	630	4725000	1000000	5900000	5000000	16625000
19	**Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh**				10000000	53000000		63000000
Tổng		**18722**	**16000**	**120000000**	**27000000**	**153300000**	**85000000**	**385.300.000**